

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 586

Phẩm TỊNH GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (3)

Thế nào gọi là thiện xảo đối với duyên khởi?

Nghĩa là các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhân duyên, biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sinh ra các pháp. Như vậy, gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhân duyên đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhân duyên, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhân duyên đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên

hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng

thượng duyên hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu vô minh. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu vô minh đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu vô minh, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu vô minh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Thế nào gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai?

–Nghĩa là các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu chỗ đúng. Biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu chỗ sai. Như vậy, gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu

chỗ đúng đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu chỗ sai đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu chỗ đúng, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu chỗ sai. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu chỗ đúng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu chỗ sai cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc có tướng, hoặc không tướng

đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Như vậy, Bồ-tát đối với các uẩn, phải tu hành hoàn hảo. Do hoàn hảo nên vì các hữu tình thuyết pháp, làm cho họ chấm dứt các tướng hữu tình. Bồ-tát khởi tâm thù thắng như vậy là lợi mình và lợi người, tu các trí tuệ vi diệu, tất cả đều dùng đại Bi làm đầu, thường phát khởi tâm tùy thuận hồi hướng tương ứng với trí Nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát, đầy đủ tịnh giới Vô thượng. Nếu các Bồ-tát muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột phải siêng năng tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát dùng sáu pháp Ba-la-mật-đa này, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Các Bồ-tát này do tịnh giới đầy nên thù thắng hơn tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, một giới của Bồ-tát giới mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột so với tất cả hữu tình đều đã thành tựu mười nẻo nghiệp thiện thì giới này hơn gấp trăm ngàn, ức phần.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian, đều thành tựu đầy đủ mười nẻo nghiệp thiện thì bao nhiêu giới này so với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì

không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ năm Thần thông trên thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian, đều an trụ đầy đủ Từ, Bi, Hỷ, Xả thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ tùy thuận nhãn không thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm về quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ tùy thuận nhãn vô tướng thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ tùy thuận nhãn vô nguyện thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ pháp của bậc Đệ bát, thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa với Xá-lợi Tử:

–Nay, tôi muốn hỏi Tôn giả, có bao nhiêu ý nghĩa ở Đệ bát địa, xin ngài hứa khả, vì tôi giải thích ý nghĩa này.

Xá-lợi Tử đáp:

–Tùy theo ý của ngài, hỏi điều gì, tôi sẽ theo đó mà giải thích.

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận sắc uẩn là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa sắc uẩn là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận thọ, tướng, hành, thức uẩn là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa thọ, tướng, hành, thức uẩn là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhãn xứ là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhãn xứ là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận sắc xứ là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa sắc xứ là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhãn giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhãn giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận sắc giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa sắc giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân thân cận thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhãn thức giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhãn thức giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhãn xúc là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhãn xúc là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận địa giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa địa giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Nếu vậy, Tôn giả nói những pháp nào là Đệ bát địa? Làm sao để tôi hiểu rõ được cái nghĩa thú của Tôn giả nói mà thọ trì đúng lý?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu trong tánh bình đẳng của các pháp dùng trí như thật biết tánh bình đẳng nên chứng tánh bình đẳng. Do trí này nên sự tạo tác đã chấm dứt. Ở trong này, tôi không thấy Đệ bát địa, cũng lại không thấy biết trí bình đẳng. Trong đây không có ngã, không có ngã sở. Sao lại ở trong đó mà có thể hỏi liên tiếp vậy?

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì sao lời nói trước sau của Tôn giả đều trái ngược vậy. Nghĩa là lời nói trước là tất cả tịnh giới của Đệ bát địa đối với một giới của các Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn cho đến một phần nhỏ. Nay lại nói ở trong đó ta hoàn toàn không thấy có Đệ bát địa và trí.

Xá-lợi Tử đáp:

–Lời nói trước của tôi là vì người mới học, không vì người đã nhập tánh bình đẳng. Lời nói trước của tôi là muốn khiến cho hữu tình vào chánh pháp, không vì người đã nhập tánh bình đẳng. Lời nói trước của tôi là muốn hữu tình biết Đại thừa, tu hành vượt qua Nhị thừa, không thuyết thật tánh bình đẳng của các pháp. Lời nói trước của tôi là muốn hữu tình hiểu rõ như thật về sự thù thắng của Phật thừa, Đại thừa và tịnh giới, cho nên nói như vậy: “Giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu Đệ bát địa, họ đều có được tịnh giới nhưng đối với một giới của các Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị

Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn cho đến một phần nhỏ, chứ không thuyết thật tánh bình đẳng của các pháp, xa lìa ngã và ngã sở. Sao lại trái ngược nhau?

Lại nữa Mãn Từ Tử, tất cả tịnh giới của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và A-la-hán, Độc giác đối với một giới của các Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn cho đến một phần nhỏ. Cụ thọ nên biết, có những người muốn làm cho tịnh giới của Thanh văn, Độc giác hơn giới của Bồ-tát. Người kia vì muốn làm cho tịnh giới Thanh văn, Độc giác hơn giới của Như Lai. Nên biết, người kia muốn tranh đua hơn thua với Như Lai. Ví như có người tranh giành với vương tử, nên biết người kia muốn tranh giành với vua. Như vậy, nếu có người muốn làm cho Tịnh giới của Thanh văn, Độc giác hơn giới của Bồ-tát là vì muốn làm cho tịnh giới của Thanh văn, Độc giác hơn giới của Như Lai. Nên biết người kia muốn tranh giành hơn thua với Như Lai. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì không thể hơn pháp của các Bồ-tát được, cho nên Bồ-tát là Pháp vương tử chân thật.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như có người không tay, không chân mà lại nói như vậy:

–Tôi muốn bơi qua bờ biển bên kia.

Lời nói kia hư dối không thật, bởi vì tăng thượng mạn nên nói như thế. Như vậy nếu có Thanh văn, Độc giác nói như vậy:

–Giới của ta hơn giới của Bồ-tát.

Nên biết lời nói kia hoàn toàn không thật. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì công đức Bồ-tát như biển lớn, người ngu kia thật sự không có tay chân mà lại nói ta bơi qua khỏi biển lớn. Như vậy, có người chỉ đến Nhị thừa, thật sự không có công đức thù thắng của Bồ-tát, nhưng lại nói ta thù thắng hơn tịnh giới của Bồ-tát. Điều này không có. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì tịnh giới của Bồ-tát không có biên giới.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Do nhân duyên gì mà nói tịnh giới của Bồ-tát không có biên giới?

Xá-lợi Tử đáp:

–Tịnh giới của Bồ-tát giải thoát vô lượng hữu tình phạm giới ác. An lập vô lượng hữu tình giữ giới thanh tịnh.

Lúc đó, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

– Tôn giả đã nói người phạm giới ác là khái niệm thế nào?

Xá-lợi Tử đáp:

– Chấp ngã, ngã sở và các phiền não khác gọi là phạm giới ác. Nghĩa là nắm giữ tướng hoặc tướng ngã, tướng hữu tình, tướng sinh mạng, tướng sự sống, tướng sự nuôi dưỡng, tướng sĩ phu, tướng chúng sinh, tướng thọ giả, tướng hữu, tướng vô. Các tướng như vậy và các phiền não khác là khái niệm về phạm giới ác. Sự hiển lộ tịnh giới của Bồ-tát có thể giải thoát vô lượng hữu tình. Như vậy là đã nói phạm giới ác, số lượng không biên giới.

Lại nữa, tịnh giới của các Bồ-tát làm cho an lập vô lượng hữu tình khiến trụ vào tịnh giới. Thế Bồ-tát an trụ Đại thừa được đắc tịnh giới với số lượng không biên giới. Thanh văn, Độc giác đều không bằng, thù thắng hơn tịnh giới của Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát hơn tất cả Thanh văn, Độc giác nghĩa là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

– Vì sao tịnh giới hữu lậu của Bồ-tát hơn tịnh giới vô lậu của Nhị thừa?

Xá-lợi Tử đáp:

– Tịnh giới vô lậu của Thanh văn, Độc giác chỉ cầu tự lợi, hồi hướng Niết-bàn. Tịnh giới của Bồ-tát vì độ thoát vô lượng hữu tình hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên, tịnh giới hữu lậu của Bồ-tát hơn tịnh giới vô lậu của Nhị thừa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu tâm các Bồ-tát có phân biệt giới hạn khi làm lợi ích cho hữu tình nên phát khởi tịnh giới. Sự phát khởi tịnh giới của các Bồ-tát này không hơn được tịnh giới vô lậu của Nhị thừa, không gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nhưng nếu tâm các Bồ-tát không có phân biệt, giới hạn, chỉ vì độ thoát vô lượng hữu tình, cầu đại Bồ-đề nên phát khởi tịnh giới thì sự phát khởi tịnh giới của Bồ-tát này hơn hẳn tịnh giới vô lậu của Nhị thừa, gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như mặt trời mọc, phóng ra ánh sáng lớn, làm cho ánh sáng của lửa đom đóm đều chìm mất. Bồ-tát tu hành

Tịnh giới ba-la-mật-đa cũng vậy, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, hơn hẳn tịnh giới của tất cả Thanh văn, Độc giác, hồi hướng Niết-bàn.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như mặt trăng xuất hiện chiếu ánh sáng lớn, tất cả ánh sáng của ngôi sao đều bị lu mờ. Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa cũng vậy, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, hơn hẳn tịnh giới của tất cả Thanh văn, Độc giác, hồi hướng Niết-bàn.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu khi Bồ-tát nhớ nghĩ về Như Lai, hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí. Do khởi tâm lực tương ưng thù thắng, nên được Tịnh giới ba-la-mật-đa. Bấy giờ, gọi là hành theo chỗ tu hành của mình hơn tất cả Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi Cự thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu khi Bồ-tát không hiện khởi tâm trí Nhất thiết, thì khi ấy Bồ-tát được gọi là gì?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu khi Bồ-tát không hiện khởi tâm trí Nhất thiết. Bấy giờ Bồ-tát được gọi là liên tục an trụ tâm vô ký. Khi ấy, Bồ-tát này gọi là đầy đủ giới Bồ-tát, đối với giới Bồ-tát chưa gọi là hủy phạm, không gọi là xả bỏ tịnh giới Bồ-tát. Nếu khi Bồ-tát không hiện khởi tâm trí Nhất thiết, mà hồi hướng Thanh văn, hoặc Độc giác thì khi ấy, Bồ-tát xả bỏ địa Bồ-tát, mất hành xứ của mình. Nếu các Bồ-tát bất kỳ khi nào hồi hướng địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, thì khi ấy các Bồ-tát này đối với Vô thượng thừa gọi là chết. Tuy chẳng phải chết thật nhưng được gọi là chết. Như thầy huyền thuật hoặc đệ tử, nắm tay chú bé nhỏ dẫn lên cầu thang cao, nhà ảo thuật cắt thân thể nó ra từng phần vứt xuống. Khi đó mọi người đều nói đứa bé kia đã chết, thương xót buồn khóc, sinh khổ não lớn. Đứa bé này bỗng dưng chết mất, thân thuộc chúng tôi làm sao thấy lại. Bồ-tát cũng vậy, bỏ đại Bồ-đề thoái lui an trụ địa vị Thanh văn, Độc giác, mất trí Nhất thiết nên biết như là chết. Cũng như đứa bé kia tuy không chết nhưng thân thuộc lại tưởng chết.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ý ông thế nào? Tịnh giới của Bồ-tát cùng với tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác có khác nhau không?

Mãn Từ Tử đáp:

–Các giới như vậy, pháp tánh chân như thật không khác nhau.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Các giới như vậy, pháp tánh, chân như tuy không khác nhau, nhưng cũng có tướng khác nhau. Tướng khác nhau đó nên nói thế nào?

Mãn Từ Tử đáp:

–Như các Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Phạm phu, Thanh văn, Độc giác không như vậy. Như vậy tịnh giới của Bồ-tát cùng với các giới kia nói có khác nhau.

Xá-lợi Tử:

–Bởi vì tịnh giới của Bồ-tát này hơn tịnh giới của các phạm phu, Thanh văn, Độc giác. Nghĩa là giới của Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Giới khác không như vậy, nên nói là khác nhau. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì tịnh giới của Bồ-tát hơn thế giới ba lần ngàn và vô lượng, vô biên hữu tình. Trừ tịnh giới của Phật Thế Tôn, đối với tịnh giới khác là đệ nhất tối thắng. Vì sao? Vì tịnh giới của Bồ-tát đưa vô lượng, vô biên hữu tình giải thoát sinh tử và các đường ác. Do nhân duyên này nên tịnh giới của Bồ-tát đối với tịnh giới của các phạm phu, Thanh văn, Độc giác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như ngọn Tuyết sơn đầy đủ sự hùng vĩ của ngọn núi. Các núi khác không bằng. Nếu núi nào đầy đủ sự hùng vĩ đều được gọi là núi chúa, nếu không đủ sự hùng vĩ thì không được đặt tên là núi chúa. Tịnh giới của Bồ-tát cũng vậy, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không xa lìa cầu trí Nhất thiết trí gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Tịnh giới của Độc giác, Thanh văn, phạm phu không muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa sự cầu trí Nhất thiết trí, không gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nữa Mãn Từ Tử, tịnh giới của các Bồ-tát hơn hẳn tịnh giới của phạm phu, Thanh văn, Độc giác.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Tịnh giới của chúng Đại Bồ-tát do nhân duyên gì mà hơn hẳn tịnh giới của phạm phu, Thanh văn, Độc giác?

Xá-lợi Tử đáp:

–Tịnh giới của Bồ-tát hơn hẳn là vì lợi lạc tất cả hữu tình, hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí, phàm phu, Thanh văn, Độc giác không có vậy. Cho nên tịnh giới của Bồ-tát hơn hẳn tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử khen ngợi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng thật như lời ông nói! Khen ngợi tịnh giới của Bồ-tát như thế, làm cho Bồ-tát lại càng siêng năng tinh tấn, thọ trì tịnh giới Bồ-tát. Nhất định Tôn giả phải nương thần lực của Phật mới nói tịnh giới của các Bồ-tát hơn hẳn tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

–Ông nên thọ trì giáo pháp tương ưng với Tịnh giới ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát, đúng như lời diễn thuyết của Xá-lợi Tử và Mãn Từ Tử. Diễn thuyết như vậy chắc chắn không hư dối. Giả sử có người đem núi Diệu cao bay lên cõi Phạm thế, rồi thả xuống dưới, người kia thả rồi phát lời thành thật chắc chắn:

–Nếu giới Bồ-tát hơn các tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác thì hãy làm cho núi Diệu cao trụ ở trong hư không. Nói rồi núi ấy liền trụ chắc chắn không rơi xuống. Vì sao? A-nan-đà, trừ giới của Như Lai ra chỉ có giới của các Bồ-tát đối với tịnh giới khác hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nhờ thần lực của Phật liền thấy cách cõi Phật này ở phương Đông quá trăm ngàn cõi có một cõi Phật. Trong ấy, hiện có Như Lai vì vô lượng trời, người tuyên thuyết chánh pháp.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Ông thấy quá trăm ngàn cõi ở phương Đông có một cõi Phật, hiện có Như Lai vì vô lượng chúng thuyết chánh pháp phải không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy, nhưng chưa biết vị Phật ở cõi kia hiệu là gì?

Lúc đó, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Thế giới Phật kia tên là Minh Đăng. Trong ấy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp hiệu là Nguyệt Quang. Vị Phật ấy có một đệ tử Thanh văn tên là Hữu Đảnh, có thần thông đệ

nhất, dùng sức thần thông qua lại thế giới khác, dùng tay phải nắm lấy núi Diệu cao, bay lên cõi Phạm thế rồi thả xuống. Vị kia vừa thả xuống rồi, phát ra lời thành thật chắc chắn: “Trừ giới của Như Lai ra, chỉ có giới của Bồ-tát đối với tịnh giới khác hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là tối thượng.” Lời nói như thế không có hư dối thì làm cho núi này trụ ở giữa hư không.” Nói rồi liền thấy núi trụ lại không bị rơi xuống.

Rồi, Thế Tôn hỏi Xá-lợi Tử:

–Ông lại thấy núi Diệu cao kia trụ giữa hư không chẳng bị rơi xuống phải không?

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy.

Thế Tôn lại bảo Xá-lợi Tử:

–Nay, núi kia trụ ở hư không là do nương vào tịnh giới của Bồ-tát. Trừ giới của Như Lai ra, phát lời thành thật chắc chắn hơn giới của phàm phu, Thanh văn... cho nên Ta nói nhất định không hư dối. Đệ tử Thanh văn trong chúng của Đức Phật kia, bằng sức thần thông qua lại thế giới khác, dùng tay phải nắm lấy núi Diệu cao bay để trên cõi Phạm thế rồi thả rơi xuống. Thả rồi lại phát ra lời thành thật chắc chắn. Nói rồi núi kia liền trụ giữa hư không, là chứng tỏ lời Ta nói nhất định không hư dối. Khi đệ tử Thanh văn của Như Lai kia, nương vào giới của Bồ-tát mà phát lời thành thật chắc chắn làm cho núi kia trở về lại chỗ cũ.

Khi Xá-lợi Tử thấy rồi liền khen ngợi:

–Bạch Thế Tôn, thật là rất kỳ lạ! Giới của các Bồ-tát phát ra lời thành thật oai lực khó nghĩ bàn, tất cả thế gian không ai sánh bằng.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu có người muốn hơn giới của Bồ-tát, nên biết người kia muốn hơn giới của Như Lai. Vì sao? Vì trừ giới của Như Lai ra không có giới nào hơn giới của Bồ-tát. Nếu tu viên mãn tịnh giới của Bồ-tát thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; thế nên giới của Bồ-tát là thù thắng hơn.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi Cù thọ Xá-lợi Tử:

–Khó có người thoái lui tịnh giới phải không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nhất định không có Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát rồi lại còn có thoái chuyển. Nếu có thoái chuyển thì chẳng phải Bồ-tát. Như người bắn tên giỏi mà mũi tên không trúng đích nên biết người kia không phải là thợ bắn tên giỏi. Bồ-tát cũng vậy, nếu không phát tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí; tuy siêng năng tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không hồi hướng về trí Nhất thiết trí; nên biết người kia không đầy đủ giới của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tu các công đức không biết làm thế nào để hồi hướng về trí Nhất thiết trí, nên duyên nơi công đức của Thanh văn, Độc giác nói là sự cầu trí Nhất thiết trí. Nên biết, những vị kia, do đó cũng được gọi là đầy đủ giới của Bồ-tát. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì vị kia không có phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, không hiểu được hồi hướng về trí Nhất thiết trí nên duyên nơi công đức của hàng Nhị thừa cho là sự cầu trí Nhất thiết trí. Trong lòng họ ưa thích không làm tổn hoại, nên cũng gọi là đầy đủ giới của Bồ-tát. Vậy, trì giới Bồ-tát, do có hồi hướng về trí Nhất thiết trí nên được gọi là trì giới của Bồ-tát, hộ trì Tịnh giới ba-la-mật-đa. Người kia, về sau nếu gặp bạn lành, duyên nơi trí Nhất thiết trí chân thật hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 587

Phẩm TỊNH GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (4)

Lại nữa Mãn Từ Tử, có hai Bồ-tát đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Bồ-tát thứ nhất có phương tiện thiện xảo nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Bồ-tát thứ hai không có phương tiện thiện xảo nên chậm chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Cụ thọ nên biết, thà làm Bồ-tát chậm chứng quả vị Giác ngộ cao tột mà không rơi vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác.

Nếu các Bồ-tát cầu mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong đây nên biết có hai trường hợp xảy ra: Một là nếu không có phương tiện hoàn hảo mà liền chứng thật tế sẽ rơi vào Nhị thừa; hai là nếu có phương tiện hoàn hảo, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cũng như trong nhà lửa có nhiều châu báu, có người muốn vào trong nhà này lấy châu báu.

Bấy giờ, có hai điều xảy ra đối với người kia: Một là nếu không có phương tiện hoàn hảo sẽ chết trong nhà lửa; hai là nếu có phương tiện hoàn hảo thì cầm vật báu đi ra.

Bồ-tát cầu mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột cũng vậy. Nên biết, trong đây có hai việc xảy ra: Một là nếu không có phương tiện hoàn hảo liền chứng thật tế rơi vào Nhị thừa như bị chết trong nhà lửa; hai là nếu có phương tiện hoàn hảo mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, như người cầm vật báu đi ra.

Vì vậy, nên biết thà là Bồ-tát chậm chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không vì cầu mau chứng để rơi vào Nhị thừa.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Mau chứng thật tế chẳng phải là phương tiện hoàn hảo của Bồ-tát. Vì sao? Vì rơi vào Nhị thừa chẳng phải là nhân đẳng lưu của

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phương tiện hoàn hảo mà là quả đẳng lưu của không có phương tiện hoàn hảo, nên thoát thất sự cầu đại Bồ-đề, vì Bồ-tát cầu đại Bồ-đề, lợi ích hữu tình, không cầu thật tế, nên chứng thật tế thì chẳng phải là quả hoàn hảo.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta hành bố thí còn Bồ-tát khác không thể làm, thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không gọi là Bố thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta giữ giới còn Bồ-tát khác không giữ. Thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu nhẫn nhục còn Bồ-tát khác không tu. Thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành nơi không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không gọi là An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu tinh tấn còn các Bồ-tát khác thì không. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không gọi là Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu thiền định còn Bồ-tát khác thì không. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không gọi là Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu trí tuệ còn Bồ-tát khác thì không. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta hành pháp không bên trong còn Bồ-tát khác không hành. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành nơi không đúng nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không hành được rốt ráo nơi pháp không bên trong.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta hành pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, còn các Bồ-tát khác không hành. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành nơi không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không hành rốt ráo nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta quán vô minh còn Bồ-tát khác không quán thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không quán rốt ráo nơi vô minh.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử; còn Bồ-tát khác không quán thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không quán rốt ráo nơi hành cho đến lão tử.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta quán Thánh đế khổ còn Bồ-tát khác không quán thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không quán rốt ráo Thánh đế khổ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta quán Thánh đế tập, diệt, đạo còn Bồ-tát khác không quán thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không quán rốt ráo Thánh đế tập, diệt, đạo.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bốn Tịch lự còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bốn Tịch lự.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bốn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vô lượng, bốn Định vô sắc còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bốn Niệm trụ, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bốn Niệm trụ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành pháp môn giải thoát Không còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn pháp môn giải thoát Không.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tám Giải thoát còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tám Giải thoát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành trí bậc Tịnh quán còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn trí bậc Tịnh quán.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành trí bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn trí bậc Chứng tánh cho đến bậc Như Lai.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bậc Cực hỷ còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bậc Cực hỷ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành năm loại mắt, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn năm loại mắt.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành sáu phép thần thông, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phạm. Không tu viên mãn sáu phép thần thông.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành mười lực của Như Lai, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn mười lực của Như Lai.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành ba mươi hai tướng còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn ba mươi hai tướng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tám mươi vẻ đẹp, Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tám mươi vẻ đẹp.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành pháp không quên mất còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn pháp không quên mất.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tánh luôn luôn xả còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tánh luôn luôn xả.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành trí Nhất thiết còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn trí Nhất thiết.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, còn Bồ-tát khác thì không. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không viên mãn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta đem lại sự thành tựu cho hữu tình, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm; không viên mãn sự đem lại sự thành tựu cho hữu tình.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tùy hỷ các công đức của người khác. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không viên mãn tùy hỷ các công đức của người khác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta hồi hướng về trí Nhất thiết trí còn Bồ-tát khác thì không. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không viên mãn hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta đem một thức ăn bố thí đạt được công đức hơn Bồ-tát khác trải qua hằng hà sa số đại kiếp bỏ ngôi Chuyển luân vương bố thí thức ăn uống thượng diệu, đạt được tất cả công đức. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không tu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hành viên mãn bố thí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta nhất tâm tu tập các công đức hơn hẳn Bồ-tát khác trụ hằng hà sa số đại kiếp tu tập các công đức. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không tu tập viên mãn các công đức.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành phương tiện thiện xảo, còn các Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn phương tiện thiện xảo.

Cụ thọ nên biết, nếu các Bồ-tát dùng phương tiện hoàn hảo tu tập các công đức. Nếu khởi lên những suy nghĩ như vậy, nên biết vị kia không có phương tiện hoàn hảo. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì Bồ-tát không nên muốn hơn Bồ-tát. Bồ-tát không nên khinh mạn Bồ-tát. Bồ-tát không nên chiến thắng Bồ-tát. Đối với các Bồ-tát khác Bồ-tát phải cúng dường, cung kính, phải như cúng dường, cung kính Như Lai.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Bồ-tát chỉ nên cung kính Bồ-tát hay càng phải cung kính các hữu tình khác nữa?

Xá-lợi Tử đáp:

–Các Bồ-tát nên cung kính tất cả hữu tình. Nghĩa là các Bồ-tát phải như cung kính Như Lai, như vậy cũng phải cung kính Bồ-tát khác. Nếu như cung kính Bồ-tát thì cũng nên cung kính hữu tình, tâm không khác nhau. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các đối với các hữu tình, tâm Bồ-tát phải khiêm nhượng, nên rất cung kính, phải cho tự do, nên xa lìa kiêu mạn. Như vậy Bồ-tát đối với các hữu tình, tâm rất cung kính như cung kính Phật và Bồ-tát. Bồ-tát nên nghĩ: Khi ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột, phải vì hữu tình thuyết giảng chánh pháp sâu xa, làm cho họ dứt trừ phiền não được nhập Niết-bàn hoặc được cứu cánh an lạc Bồ-đề, hoặc làm cho giải thoát các đường ác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như vậy Bồ-tát đối với hữu tình, phải khởi tâm Từ bi, đối với các hữu tình tâm xa lìa kiêu mạn. Nghĩ như vậy:

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Ta nên tu học phương tiện thiện xảo, làm cho tất cả hữu tình đều được tánh tối thắng đệ nhất. Vì sao? Vì tánh đệ nhất gọi là Phật tánh. Ta nên dùng phương tiện để các hữu tình đều được thành Phật. Như vậy Bồ-tát đối với hữu tình đều khởi tâm Từ bi, muốn tất cả hữu tình đều ở ngôi vị Pháp vương. Ngôi vị Pháp vương này tối thắng, tối tôn, đối với pháp hữu tình đều được tự tại. Vì vậy, Đại Bồ-tát phải cung kính khắp tất cả hữu tình. Trái lòng Từ cùng khắp, không một chỗ hở vì Pháp thân Như Lai ở khắp tất cả.

Mãn Từ Tử hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Tại sao Bồ-tát suy nghĩ: Ta phải cung kính tất cả hữu tình; ta chứng quả vị Giác ngộ cao tốt rồi nên dạy bảo, trao truyền cho tất cả hữu tình đều chứng đắc tánh tối thắng đệ nhất, để tất cả đều được ở ngôi vị Pháp vương.

Ví như nhà ảo thuật hoặc đệ tử vị ấy, ở ngã tư đường hóa làm đại vương và bốn thứ quân mạnh mẽ khó địch nổi. Vua huyễn này không nghĩ: Ta có đầy đủ bốn loại quân hùng dũng, thế lực khó địch. Bốn loại quân huyễn cũng không nghĩ: Tất cả chúng ta đều thuộc quyền của đại vương, tùy ý đại vương điều khiển. Vì sao? Xá-lợi Tử Vì tất cả trong đây, vua hay quân đều chẳng thật có, hoàn toàn không tự tánh, không thuộc về thật có tự tánh. Cũng như Thế Tôn thuyết các pháp như huyễn. Tất cả hữu tình cũng như vậy đều như huyễn. Vậy thì ai cung kính ai. Ai lại có thể làm cho ai được tánh đệ nhất, ở ngôi vị Pháp vương thuyết những pháp gì?

Xá-lợi Tử đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Hữu tình và tất cả pháp đều như huyễn. Nên biết trong đây Bồ-tát như huyễn cung kính tất cả hữu tình như huyễn, dùng phương tiện hoàn hảo dạy bảo, trao truyền làm cho được Phật tánh đệ nhất như huyễn ở ngôi vị Pháp vương thuyết pháp như huyễn. Mặc dù các Bồ-tát nghĩ như vậy, nhưng trong đó hoàn toàn không có sự chấp trước, nếu các Bồ-tát đối với trong các pháp, còn có một chút sự thấy thì các Bồ-tát này chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu khi Bồ-tát đối với trong các pháp hoàn toàn không sự thấy thì Bồ-tát này không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tát dùng phương tiện hoàn hảo như vậy, tuy hành Tinh tấn ba-la-mật-đa giáo hóa hữu tình làm cho được thành Phật, nhưng đối với các pháp hoàn toàn không có sự thấy. Nghĩa là không thấy thật có một chút pháp tánh nào có thể khiến người khác được tánh đệ nhất. Cũng không thấy thật có một chút pháp tánh nào có thể làm cho người khác ở ngôi vị Pháp vương. Tuy không có sự thấy nhưng không thoái chuyển. Nên biết, Bồ-tát mặc áo giáp, đội mũ tinh tấn, hoàn toàn không có sự chấp trước. Nghĩa là các Bồ-tát biết ngôi vị Pháp vương chỉ là như huyễn hoàn toàn không thật có nhưng vẫn siêng năng cầu cầu, không thoái chuyển. Dù siêng năng tinh tấn cầu quả Phật nhưng đối với các pháp hoàn toàn không có sự thấy. Tuy không có sự thấy nhưng không thoái chuyển. Bồ-tát như vậy tuy biết Trời, Người, A-tố-lạc... đều bại hoại nhưng đối với trong đó không có tưởng bại hoại, vì đạt tất cả loại đều như huyễn. Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo như vậy cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, muốn vì hữu tình thuyết pháp tịch tĩnh. Nghĩa là mặc dù tuyên thuyết về tên gọi, văn cú, chữ nghĩa, phương tiện của tất cả pháp tánh nhưng bản tánh của pháp hoàn toàn chẳng thể nêu bày.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tất cả pháp tánh không thể hiển thị, không thể tuyên thuyết. Khi Bồ-tát chứng đắc đại Bồ-đề, tuy vì hữu tình thuyết pháp các pháp nhưng lại suy nghĩ: “Ta đối với sự giác ngộ hoàn toàn không có sở đắc, cũng thường đối với pháp không vì hữu tình mà có sự tuyên thuyết. Ta tuy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nhưng quả vị này thật không thể chứng. Ta tuy tuyên thuyết pháp tất cả pháp nhưng pháp thật không thể thuyết. Người thuyết, pháp được thuyết hoàn toàn không tự tánh. Người chứng, pháp được chứng cũng không thể đắc.” Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các pháp không nên chấp trước. Tuy không chấp trước nhưng không thoái chuyển. Do không thoái chuyển nên tâm không bị chìm đắm. Do không bị chìm đắm nên giữ gìn sự tinh tấn. Đây gọi là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Lại dùng Tinh tấn ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa, lại dùng Tịnh giới ba-la-mật-đa hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

làm cho Tịnh giới ba-la-mật-đa này thêm thù thắng, thêm tăng thượng, thêm quang minh, thêm thanh tịnh. Bồ-tát tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa như vậy, mau được viên mãn tăng thượng thù thắng quang minh thanh tịnh, đều do Bồ-tát hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp đều như huyễn, hoàn toàn không thật có, thì tại sao Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí mà được thành lập?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu tất cả pháp chỉ có một chút phần thật có chẳng phải như huyễn, thì các Bồ-tát hoàn toàn không thể hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Vì tất cả pháp không có một chút phần thật có, đều như việc huyễn cho nên các Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Như vậy Bồ-tát có sự chấp nhận, siêng năng không mệt mỏi hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, không nhầm chán, đều do hiểu rõ các pháp chẳng phải thật như huyễn như hóa nên có sự chấp nhận. Nên biết, đây là Tinh tấn ba-la-mật-đa của Bồ-tát.

Mãn Từ Tử hỏi:

–Bồ-tát như vậy có sự chấp nhận, nên tinh tấn hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí không nhầm chán. Vậy hành động theo pháp gì để nói chấp nhận là tinh tấn và làm sao tu học theo sự chấp nhận như thế?

Xá-lợi Tử đáp:

–Chấp nhận tức là sự hành động của phương tiện thiện xảo. Bồ-tát chỉ cần nương vào phương tiện thiện xảo biết tất cả pháp đều như việc huyễn Bồ-tát an trụ phương tiện khéo léo, không sợ pháp không, không rơi vào thật tế. Ví như có người đứng ở trên đỉnh núi cao, hai tay cầm cái lọng to nhẹ chắc chắn đi lên ngọn núi cao, kiễng chân và ngưỡng cổ về phía trước, cúi nhìn hố sâu nguy hiểm. Vì nhờ vào lọng dù căng gió, được sự chống đỡ của sức gió, tuy đến chỗ hiểm mà không bị rơi xuống. Bồ-tát cũng vậy, dùng phương tiện thiện xảo nhờ sức hộ trì của đại Bi Bát-nhã; tuy quán sát như thật các pháp như huyễn, hiển thị hư dối, bản tánh không tịch nhưng tâm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hoàn toàn không thấp hèn sợ sệt, đối với pháp thật tế cũng không chứng nhập.

Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo, nhờ sức hộ trì của đại Bi Bát-nhã không sợ pháp không, không chứng thật tế. Giống như giữ vững cây lọng dù khi bung ra từ trên cao ngó xuống hằm sâu, không sợ rớt. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát mặc áo đội mũ vững chắc giữ gìn phương tiện thiện xảo là chỗ nương tựa thành tựu viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa đệ nhất. Tuy cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng không thấy pháp đã chứng, đang chứng, nên biết, như vậy là Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Tất cả đều do sự hộ trì của phương tiện thiện xảo nên đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự hộ trì phương tiện thiện xảo của Bồ-tát như vậy thường không xa lìa sự học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này do không xa lìa sự học sáu pháp Ba-la-mật-đa, dần dần thân cận trí Nhất thiết trí, vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các Bồ-tát này, tâm chuyên cầu trí Nhất thiết như cầu vật quý báu vô giá.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như có hai người dùng phương tiện lớn, đi vào hang núi sâu tìm vật báu vô giá. Hai người kia vào chưa được bao lâu liền thấy hai bên có vàng bạc... những vật quý ít giá trị, cả hai đều không lấy. Đi lần lần về phía trước, lại thấy hai bên có nhiều vật báu nhiều giá trị. Một người thấy liền tham lam vác lấy rồi đi về. Một người thấy nhưng không lấy, lại tiến về phía trước nữa, đến chỗ rất đẹp, được vật báu vô giá, tha hồ đem về, được nhiều lợi ích. Bồ-tát dùng phương tiện lớn cùng vậy, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, nhập vào Phật pháp. Tóm lược có hai hạng:

Một là, có Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo tuy nghe các thiện pháp ở thế gian, tâm không tham đắm nhiễm trước, nhưng nghe công đức của Nhị thừa, tâm liền thích thú. Do thích thú cho nên siêng năng hộ trì, xa lìa sự cầu trí Nhất thiết trí, thoái thất tâm quả vị Giác ngộ cao tột. Giống như người mới thấy vật báu có giá trị chút ít, tuy không tham đắm, nhưng khi thấy vật có giá trị nhiều bèn tham lam đắm trước, lấy về, đánh mất vật báu vô giá.

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hai là, có Bồ-tát đủ phương tiện thiện xảo mới nghe các thiện pháp ở thế gian, tâm không tham lam đắm trước. Tiếp đến nghe công đức của Nhị thừa, cũng không thích thú. Do không thích thú nên không suy nghĩ. Do không suy nghĩ liền không tu tập. Đã không tu tập còn nhàm chán phương tiện. Vì sao? Vì các Bồ-tát này biết thiện pháp thế gian, tội lỗi rất nhiều, chẳng lợi mình, lợi người hoàn toàn, chướng ngại cho sự cầu trí Nhất thiết trí. Công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác, tuy ra khỏi thế gian nhưng chỉ tự lợi, không lợi ích cho tất cả hữu tình, cũng chướng ngại cho sự cầu trí Nhất thiết trí, cho nên không thích thú cũng không suy nghĩ. Đối với căn lành kia không ưa tu tập. Do đó vượt khỏi bậc Nhị thừa kia. Siêng năng cầu quả vị Giác ngộ cao tột, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết trí. Giống như người sau thấy vật báu giá trị ít và giá trị nhiều, đều không tham trước. Tiến dần vào trong đến chỗ rất đẹp, lấy được vật báu vô giá, tha hồ đem về, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo đã không tham đắm, nhiếp trước thiện pháp thế gian. Đối với pháp Nhị thừa cũng không thích thú. Do đây, lần lần đến đại Bồ-đề, tu hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành, cúng dường, cung kính vô lượng Như Lai, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn trí Nhất thiết, lợi ích an lạc vô lượng hữu tình. Như vật báu vô giá được nhiều lợi ích.

Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tuy nghe các công đức Nhị thừa nhưng biết được nó đều không rốt ráo. Tuy chứng được nhưng rất nhàm chán. Tuy rất nhàm chán nhưng rất khéo léo, dùng phương tiện lợi ích hữu tình kia, làm cho họ khéo tu hành chứng nhập Niết-bàn. Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo không hộ trì công đức Nhị thừa, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc các hữu tình.

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát trụ ở ngôi vị không thoái chuyển thì đối với những hạnh gì không nên đắm trước vị ngọt của nó.

Xá-lợi Tử đáp:

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa không nên đắm trước vị ngọt của nó. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vị ngọt của Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi lạc hữu tình; cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua thời gian lâu mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Cho nên Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa tuy phải siêng năng tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để một thời gian gián đoạn, như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt các pháp quán về không. Vì sao? Mãn Từ Tử Vì nếu đắm trước quán sâu vào vị ngọt của pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích hữu tình cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây nên trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy Bồ-tát kia phải nên suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán không như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của các pháp quán về chân như. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự quán sâu về các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Do đây nên phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán chân như như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đây không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của các pháp quán duyên khởi. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự quán sâu về vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Vô minh diệt nên hành diệt cho đến sinh diệt nên lão tử diệt thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi lạc hữu tình, lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán duyên khởi như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của phép quán về các Thánh đế. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của phép quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải nghĩ: Ta đối với phép quán các Thánh đế như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của các pháp phần Bồ-đề. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình. Cũng không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các pháp phần Bồ-đề như vậy, tuy phải tinh cần dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của ba pháp môn giải thoát. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình. Cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với ba pháp môn giải thoát như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của Vô lượng, Tĩnh lực... đến Giải thoát. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của Vô lượng, Tĩnh lực... đến Giải thoát thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

kia phải suy nghĩ: Ta đối với Vô lượng, Tịch lặng... đến Giải thoát, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của Thắng xứ, Biến xứ, chín Định thứ đệ. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của Thắng xứ, Biến xứ, chín Định thứ đệ thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: “Ta đối với Thắng xứ, Biến xứ, chín Định thứ đệ, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.”

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của sự tu các Trí địa. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự tu các Trí địa thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình. Cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: “Ta đối với các Trí địa, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn, như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.”

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của năm loại mắt, sáu phép thần thông thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: “Ta đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: “Ta đối với mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.”

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: “Ta đối với đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó.”

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của mười tám pháp Phật bất cộng thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: “Ta đối với mười tám pháp Phật bất cộng, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó.”

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: “Ta đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó.”

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: “Ta đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó.”

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không nên có phân biệt như vậy. Ta nhờ tịnh giới của Bồ-tát mà được các tướng tốt và các vẻ đẹp tùy theo. Nếu các Bồ-tát có tâm phân biệt hiện hành như thế, nên biết gọi là phạm giới Bồ-tát. Vì vậy, Bồ-tát không nên tham cầu các tướng tốt và vẻ đẹp tùy theo mà cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Bồ-tát chấp lấy, đắm trước tướng hảo để thọ trì giới, nên biết gọi là chấp trước tịnh giới có sự hủy phạm. Nếu các Bồ-tát chấp trước tịnh giới có sự hủy phạm, nhất định không chứng sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

